TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **221**/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 277/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 06 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990
Và ***Anh Lê Văn H, sinh năm 1987***
Cùng địa chỉ: P904 – B11B N T Y, phường T H, quận C G, H N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về quan hệ hôn nhân***: Chị Phạm Thị T và anh Lê Văn H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội ngày 21/12/2013. Hôn nhân của chị T và anh H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 08 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Xét mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng, kéo dài, không thể hàn gắn được.

Nay chị T và anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] ***Về con chung***: Chị Phạm Thị T và anh Lê Văn H cùng xác nhận có 01 con chung là cháu Lê Tuấn K, sinh ngày 29/03/2014. Ly hôn, hai bên thỏa thuận chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Về cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần được chấp nhận.

[3] ***Về tài sản chung*** (động sản và bất động sản): Chị Phạm Thị T và anh Lê Văn H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xét.

[4] ***Về công nợ***: Chị Phạm Thị T và anh Lê Văn H đều xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] ***Về lệ phí***: Chị Phạm Thị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm bao gồm cả lệ phí của anh Lê Văn H, nên được ghi nhận.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 06 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Phạm Thị T và anh Lê Văn H.

- Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Lê Văn H cùng xác nhận có 01 con chung là cháu Lê Tuấn K, sinh ngày 29/03/2014. Ly hôn, anh chị cùng thống nhất thỏa thuận giao cháu Lê Tuấn K, sinh ngày 29/03/2014 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung của anh Lê Văn H.

Anh H có quyền tự do thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Phạm Thị T và anh Lê Văn H thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về công nợ: Chị Phạm Thị T và anh Lê Văn H xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu nên Tòa án giải quyết.

2. ***Về lệ phí***: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị T về việc tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm bao gồm cả lệ phí của anh Lê Văn H được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0018497 ngày 03/06/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- UBND phường Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội (ĐKKH số 217/2013 ngày 21/12/2013);
- Các đương sự;
- Lưu VP, Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng